

Bản án số: 174/2023/HS-PT

Ngày: 27-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương

Các Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 141/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Phước N do có kháng cáo bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2023/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Phước N**, sinh năm 1971 tại Quảng Nam. Nơi cư trú: Tổ 5, ấp 6A, xã M, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H, sinh năm 1937 và bà Trần Thị N, sinh năm 1938; có vợ tên Nguyễn Thị D (Đã ly hôn), có 03 người con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Phước N: Ông Phan Huyền Vũ là Luật sư Văn phòng Luật sư Phan Gia thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo không triệu tập: Bị hại: Cổ Hoàng Quốc T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 15/4/2022, Lê Phước N đi đến cửa hàng vật liệu xây dựng V tại ấp B, xã K, huyện Đ, tỉnh Long An để tìm gặp vợ cũ là bà Nguyễn Thị D. Khi đến nơi, nhà của bà D đóng cửa, Như không liên lạc được với D. Đồng thời, Như nhìn thấy xe ô tô biển số 62A-073.39 của ông Cổ Hoàng

Quốc T đang đậu tại nhà kho của cửa hàng V, Như nảy sinh ghen tuông trong tình cảm nên muốn làm hư hỏng xe ô tô của ông Cổ Hoàng Quốc T. Lúc này, N đi lại vị trí xe của T, nhặt 01 mảnh gạch men bề dưới nền đất trong nhà kho cầm trên tay trái đập nhiều cái vào các vị trí gương chiếu hậu, kính chắn gió, kính cốp sau, đèn pha bên phải, ốp chắn bánh xe trước bên phải trên xe ô tô của T gây hư hỏng.

Tại Kết luận về định giá tài sản số 60/KL.ĐGTS ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 kính chắn gió xe ô tô, biển số 62A-073.39, trị giá 3.920.000 đồng; 01 kính cốp sau xe ô tô, biển số 62A-073.39, trị giá 3.150.000 đồng; 01 đèn pha bên phải xe ô tô, biển số 62A-073.39, trị giá 5.894.000 đồng; 01 gương hậu phải xe ô tô, biển số 62A-073.39, trị giá 3.388.000 đồng; 01 gương hậu trái xe ô tô, biển số 62A-073.39, trị giá 3.388.000 đồng; sơn, sửa về trước phải xe ô tô, biển số 62A-073.39, trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 21.740.000 đồng.

Tại cáo trạng số 100/CT-VKSDH ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Lê Phước N về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2023/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phước N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Phước N 09 (chín) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 29/6/2020 bị cáo Lê Phước N nộp đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 09 tháng tù sang phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lê Phước N trình bày: Bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là đúng, không oan. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị xem xét bị cáo chỉ dùng một miếng gạch làm hư hỏng xe của bị hại tại 4 vị trí mà án sơ thẩm xác định là 6 vị trí. Ngoài ra, giữa bị cáo với bị hại có mâu thuẫn nhau từ trước nên bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ như cấp sơ thẩm đã xác định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và chuyển hình phạt tù sang phạt tiền hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Lê Phước N kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo trình tự thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường được lập vào lúc 02 giờ ngày 16/4/2022 thể hiện xe ô tô biển số 62A-073.39 bị hư hỏng như sau: kính chắn gió trước có nhiều vết rạn nứt phức tạp, cụm đèn pha phía trước bên phải bị vỡ, ốp chắn bánh xe trước bên phải bị móp lún xước sơn, gương hậu bên trái và bên phải bị vỡ, ốp mặt trước gương bung rời, kính cốp xe sau bị vỡ hoàn toàn. Các vị trí hư hỏng của xe phù hợp với bản ảnh hiện trường được lập kèm theo thể hiện hình ảnh Lê Phước N xác định sáu vị trí trên xe ô tô biển số 62A-073.39 bị hư hỏng do N đập. Căn cứ vào biên bản xác định hình ảnh trong đoạn camera, bị cáo xác định chính bị cáo là người có hành vi đập xe ô tô nhãn hiệu Mazda loại CX5 vào ngày 15/4/2022, đồng thời bị cáo xác định tại thời điểm xảy ra sự việc ngoài bị cáo ra không còn nhân viên nào làm việc tại cửa hàng. Mặt khác theo biên bản hỏi cung của bị cáo N thì ngoài 04 vị trí mà bị cáo xác định thì còn những vị trí khác trên xe bị cáo không nhớ rõ. Do đó có căn cứ để xác định bị cáo Lê Phước N đập phá làm hư hỏng sáu vị trí gồm gương chiếu hậu trái và phải, kính chắn gió, kính cốp sau, đèn pha bên phải, ốp chắn bánh xe trước bên phải của xe ô tô biển số 62A-073.39 như cấp sơ thẩm xác định là phù hợp, có căn cứ. Việc bị cáo cho rằng chỉ đập vào bốn vị trí kính chắn gió trước, gương hậu bên phải, đèn pha bên phải, kính cốp xe sau là không có căn cứ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo có đủ cơ sở để xác định bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Phước N về tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, không oan. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tuyên phạt mức án 09 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2023/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo có bổ sung là cho bị cáo được hưởng án treo. Khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết như sau: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ tại hiện trường 3 miếng gạch, nhưng bị cáo chỉ dùng 01 miếng gạch để đập vào 4 vị trí xe của bị hại. Án sơ thẩm xác định bị cáo đập phá vào 6 vị trí là không có căn cứ, áp đặt cho bị cáo. Việc định giá tài sản hư hỏng thì bị cáo có khiếu nại ngay sau khi biết kết quả định giá nhưng không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, bị cáo đồng ý bồi thường theo giá trị mới cho bị hại, nhưng cơ quan định giá không khấu hao tài sản mà xác định giá trị tài sản khi còn mới là không chính xác, làm ảnh hưởng đến tính chất của hành vi và hậu quả khi quyết định hình phạt, là vi phạm thủ tục tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng

tình tiết tăng nặng theo điểm d khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không đúng. Bởi, tình tiết côn đồ chỉ áp dụng cho hành vi xâm hại đến tính mạng và sức khỏe, danh dự của người khác như Án lệ số 17, việc cấp sơ thẩm áp dụng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là không đúng. Mặt khác, trong vụ án này bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ trước, nên bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ như cấp sơ thẩm đã xác định. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm do cấp sơ thẩm chưa đánh giá chứng cứ trong hồ sơ, nên vi phạm thủ tục tố tụng. Trường hợp, cấp phúc thẩm không hủy án thì xem xét áp dụng Điều 54 và Điều 59 Bộ luật Hình sự miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Lê Phước N thống nhất với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, không tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên đối đáp: Luật sư có trình bày bị cáo có khiếu nại về định giá tài sản, nhưng cấp sơ thẩm đã thực hiện thủ tục định giá sản là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ trước nhưng đã được giải quyết nên hành vi của bị cáo làm hư hỏng tài sản của bị hại là có tính côn đồ. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Phước N kháng cáo trong thời hạn qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại cửa hàng vật liệu xây dựng V thuộc ấp B, xã K, huyện Đ, tỉnh Long An, xuất phát từ việc ghen tuông trong tình cảm với ông Cổ Hoàng Quốc T nên bị cáo Lê Phước N không kiềm chế được đã có hành vi dùng mảnh gạch men bẻ đập vào xe ô tô biển số 62A-073.39 của bị hại T, làm hư hỏng kính chắn gió trước, cụm đèn pha phía trước bên phải bị vỡ, ốp chắn bánh xe trước bên phải bị móp lún xước sơn, gương hậu bên trái bị vỡ, ốp mặt trước gương bung rời, gương hậu bên phải bị vỡ, ốp mặt trước gương bung rời, kính cốp xe sau bị vỡ hoàn toàn, tổng trị giá tài sản bị hư hỏng là 21.740.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bào chữa của bị cáo cho rằng bị cáo chỉ đập vào bốn vị trí kính chắn gió trước, gương hậu bên phải, đèn pha bên phải, kính cốp xe sau. Tuy nhiên, tại biên bản khám nghiệm hiện trường được lập vào lúc 02 giờ ngày 16/4/2022 thể hiện xe ô tô biển số 62A-073.39 bị hư hỏng như sau: kính chắn gió trước có nhiều vết rạn nứt phức tạp, cụm đèn pha phía trước bên phải bị vỡ, ốp chắn bánh xe trước bên phải bị móp lún xước sơn, gương hậu bên trái và bên phải bị vỡ, ốp mặt trước gương bung rời, kính cốp xe sau bị vỡ hoàn toàn. Các vị trí hư hỏng của xe phù hợp với bản ảnh hiện trường được lập kèm theo thể hiện hình ảnh Lê Phước N xác định 06 vị trí trên xe ô tô biển số 62A-073.39 bị hư hỏng do N đập

nên có căn cứ để xác định bị cáo Lê Phước N đập phá làm hư hỏng 06 vị trí gồm gương chiếu hậu trái và phải, kính chắn gió, kính cốp sau, đèn pha bên phải, ốp chắn bánh xe trước bên phải của xe ô tô biển số 62A-073.39 theo như án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Lê Phước N có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Phước N về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn xâm phạm đến trật tự, an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được việc đập phá tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ, xét thấy: Việc bị cáo đến nơi ở của bà D để đập phá tài sản của ông T, trong khi đó giữa bị cáo và bà D đã ly hôn. Do bị cáo không kiểm chế được việc tức giận trong tình cảm nên có hành vi phạm tội nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng có tính chất côn đồ đối với bị cáo là có căn cứ. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo không bổ sung tình tiết mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm áp dụng nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ nên không có căn cứ để áp dụng hình phạt tiền và bị cáo cũng không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Phước N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2023/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Xét quan điểm đề nghị hủy án sơ thẩm hoặc cho bị cáo miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 59 Bộ luật Hình sự của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Lê Phước N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Phước N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2023/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Lê Phước N.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phước N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Phước N 09 (chín) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Phước N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTTC;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng